

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30 /2021/HS-ST

Ngày: 22/3/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Hằng.
2. Bà Trần Thị Kim Quân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Khuyến – Thư ký TAND tỉnh BN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BN tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh BN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 124/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST-HS ngày 08/3/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Minh Ch, sinh năm: 1958; nơi ĐKKHKT: Số 6 Ngõ Liên T, phường T, quận Hoàn K, thành phố HN; Đăng ký tạm trú: Ngọc Kh, Lâm T, LT, BN; Chỗ ở: Số 49 Bùi Thị X, phường Bùi Thị X, quận H, thành phố HN; nghề nghiệp: Nguyên Phó hiệu trưởng Trường đại học K; trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Mạnh L và bà Nguyễn Thị N (đều đã chết); gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ bốn; chồng là Hoàng Đăng K, sinh năm 1950; có 02 con, lớn sinh năm 1982, nhỏ sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2019 đến ngày 12/11/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “Bảo lãnh”; hiện tại ngoại; có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Trường đại học K; địa chỉ: Phố Phúc S, phường Vũ N, thành phố BN, tỉnh BN; đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc Tr – Chức vụ: Hiệu trưởng. Vắng mặt.

2. Trường Học viện K; địa chỉ: Số 207/3 Hồ Ngọc L, phường An L, quận B, thành phố H; đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Quang H – Chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt.

3. Ông Nghiêm Văn D, sinh năm 1943; trú tại: Số 591 Kim M, phường Ngọc K, quận Ba Đ, thành phố H; Nguyên Hiệu trưởng Trường đại học K. Vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Ngọc Tr, sinh năm 1944; trú tại: Nhà h3-P112, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố H; Hiệu trưởng Trường đại học K. Vắng mặt.

5. Ông Đoàn Xuân T, sinh năm 1979; trú tại: Số 3/628 Hoàng Hoa Thám, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố H; Phó Hiệu trưởng Trường đại học K. Vắng mặt.

6. Ông Đoàn Xuân T1, sinh năm 1950 (Vắng mặt) và bà Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm 1960 (Có mặt); cùng trú tại: Số 110B Ngọc Hà, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố H.

7. Bà Phạm Thanh H - Phó trưởng Khoa ngôn ngữ Anh – Đại học Kinh Bắc; địa chỉ: Phố Phúc S, phường Vũ N, thành phố BN, tỉnh BN. Vắng mặt.

8. Chị Đoàn Thị H, sinh năm 1989; trú tại: Tập thể trường Chính trị, phường Vệ An, thành phố BN, tỉnh BN; Phó phòng Tài vụ Trường đại học K. Có mặt.

9. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1983; trú tại: Số 106/1/4 đường Nghi Xuân, phường Bình Tây Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh; Phó Giám đốc Học viện học viện kinh tế Năng lượng. Vắng mặt.

10. Ông Đặng Đức Tr, Phó giám đốc học viện kinh tế Năng lượng; địa chỉ: Số 207/3 Hồ Ngọc L, phường An L, quận B, thành phố H. Vắng mặt.

11. Ông Vũ Quang H, sinh năm 1960; trú tại: Số 213/16 Nguyễn Trãi, phường 02, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh; Giám đốc Học viện. Vắng mặt.

12. Ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1990; trú tại: Số 54/4N đường Nhà Vuông, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

13. Bà Nguyễn Phương T, sinh năm 1992; HKTT: Số 1435 Trịnh Đình Trọng, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện tại: Số 194/23C Bùi Đình Túy, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

14. Bà Trần Liễu A, sinh năm 1991; trú tại: Số 15 Phan Tôn, phường ĐaKao, quận 01, thành phố Hồ Chí Minh; Kế toán Học viện. Vắng mặt.

15. Lê Thị Thúy A, sinh năm 1982; trú tại: Long Hanh, Long Sơn, Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt.

16. Nguyễn Thị Kiều A, sinh năm 1995; trú tại: 105/03 Bình Quới, phường 27, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

17. Võ Văn A, sinh năm 1990; trú tại: 17/14 Chung cư Bình Khánh, nhà E, Lô J, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

18. Hoàng Nam B, sinh năm 1979; trú tại: 378/31/3 An Dương Vương, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.
19. Châu Văn B, sinh năm 1974; trú tại: G1C, Trường Sơn, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.
20. Nguyễn Thị Ngọc Bích, sinh năm 1981; trú tại: 776/41E, Nguyễn Kiệm, phường 4, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.
21. Hồ Duy Bình, sinh năm 1983; trú tại: B4 - K2007, Long Đức 1, phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.
22. Nguyễn Hữu Cần, sinh năm 1992; trú tại: 205 Nhà E, Lô 1, Chung cư Bình Khánh, phường Bình Khánh, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.
23. Nguyễn Quang Đại, sinh năm 1990; trú tại: 11A Đường 84 Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.
24. Đinh Văn Đệ, sinh năm 1974; trú tại: 130 Lê Lợi, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.
25. Dương Tiến Đoàn, sinh năm 1976; trú tại: 254/5/30 Lê Văn Thọ, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.
26. Trương Văn Dưa, sinh năm 1980; trú tại: 12/10B, Ấp1, xã Tân Quý Tây, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.
27. Bùi Tô Đông Đức, sinh năm 1975; trú tại: 290 Nguyễn Văn Nghi, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.
28. Trương Quang Dũng, sinh năm 1987; trú tại: 101/22 Nguyễn Phi Khanh, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.
29. Lê Văn Dũng, sinh năm 1979; trú tại: A0825-KCC Hiệp Thành 3, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.
30. Lê Văn Dũng, sinh năm 1987; trú tại: thôn Bồi Kênh, xã An Lão, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.
31. Trần Văn Dương, sinh năm 1982; trú tại: Số 01, đường 1A, khu dân cư Trung Sơn, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.
32. Trần Thị Mỹ Duyên, sinh năm 1969; trú tại: Số 39 Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.
33. Nguyễn Thị Tình Duyên, sinh năm 1977; trú tại: 16 Hoàng Diệu, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.
34. Nguyễn Đoàn Nam Hà, sinh năm 1967; trú tại: 40/55 Phan Chu Trinh, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.
35. Lâm Thị Kim Hà, sinh năm 1988; trú tại: 483/22 Lê Văn Sỹ, phường 12, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

36. Đinh Nguyễn Duy Hải, sinh năm 1983; trú tại: 12/12/8 đường số 8, khu phố 4, phường Hiệp Bình Phước, huyện Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

37. Phạm Việt Hải, sinh năm 1982; trú tại: 422 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

38. Nguyễn Thanh Hải, sinh năm 1963; trú tại: 79 Bùi Hữu Nghĩa, phường 5, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

39. Nguyễn Thị Đức Hạnh, sinh năm 1983; trú tại: 82/8/16 Chung cư Cityland, đường số 10, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

40. Huỳnh Huy Hạnh, sinh năm 1982; trú tại: 337 Bình An, Bình Khánh, huyện Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

41. Lê Công Hiếu, sinh năm 1980; trú tại: ấp Phong Thuận, xã Tân Mỹ Chánh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Vắng mặt.

42. Nguyễn Thị Ngọc Hoa, sinh năm 1972; trú tại: 6/18 Chung cư Nguyễn Ngọc Phương, Đường Nguyễn Ngọc Phương, phường 19, huyện Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

43. Trịnh Thị Hoa, sinh năm 1980; trú tại: Số 45 đường 10, khu phố 5, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

44. Trần Thị Mai Hoa, sinh năm 1980; trú tại: Tổ 13, khu 3, phường Hồng Gai, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

45. Châu Minh Hòa, sinh năm 1984; trú tại: 180B Phan Văn Khỏe, phường 2, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

46. Hà Thị Hoài, sinh năm 1983; trú tại: 25/47 Nguyễn Bình Khiêm, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

47. Lưu Vũ Cẩm Hoàn, sinh năm 1980; trú tại: 1/9i Đặng Thùy Trâm, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

48. Bùi Thị Hoi, sinh năm 1983; trú tại: 86/2 khu phố 2, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

49. Trần Văn Huân, sinh năm 1969; trú tại: C19/1C khu phố 2, phường Tăng Nhơn Phú A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

50. Trịnh Quốc Hùng, sinh năm 1975 trú tại: 684/3C đường N4 Thanh Bình, xã An Thạnh, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

51. Nguyễn Ngọc Hùng, sinh năm 1983; trú tại: Căn hộ A202 Chung cư Linh Trung, số 6-8 đường 16, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

52. Phạm Hùng, sinh năm 1988; trú tại: ¾ hẻm số 3, tổ 11, khu phố 6, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

53. Nguyễn Thành Hưng, sinh năm 1985; CMND số 172361672; trú tại: xã Xuân Bái, huyện Xuân Thọ, tỉnh Thành Hóa. Vắng mặt.
54. Nguyễn Thị Như Hương, sinh năm 1985; trú tại: 468 Phan Văn Trị, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.
55. Vũ Thị Mai Hương, sinh năm 1987; trú tại: 312/10/5 Trịnh Đình Trọng, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.
56. Phạm Đình Hữu, sinh năm 1982; trú tại: 365 Trần Phú, phường 8, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.
57. Hoàng Quốc Huy, sinh năm 1981; trú tại: 217 Hoàng Hoa Thám, phường 5, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.
58. Võ Đình Khải, sinh năm 1977; trú tại: I4A Hương Giang, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.
59. Trần Đăng Khoa, sinh năm 1983; trú tại: Số 254A ấp Bình Đức, xã Bình Lăng, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An. Vắng mặt.
60. Nguyễn Thanh Lâm, sinh năm 1983; trú tại: Số 83 ấp An Phú, xã An Sơn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.
61. Châu Ngọc Lê, sinh năm 1978; trú tại: Số 736/183/2G Lê Đức Thọ, phường 15, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.
62. Lý Thị Mỹ Lệ, sinh năm 1978; trú tại: Số 23 đường số 30 khu dân cư ấp 5, xã Phong Phú, Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.
63. Hồ Thị Liên, sinh năm 1977; trú tại: 99 Man Thiện, phường Hiệp Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.
64. Hồ Nhật Linh, sinh năm 1982; trú tại: Khu phố 1, thị trấn Đông Thành, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An. Vắng mặt.
65. Trịnh Thị Mai Linh, sinh năm 1981; trú tại: Số 605, Lô E, Chung cư Ehome2, Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.
66. Trần Khánh Linh, sinh năm 1980; trú tại: Số 34/36 Cư Xá Lẽ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.
67. Lê Thị Loan, sinh năm 1979; trú tại: Số 15 Trường Sơn, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.
68. Huỳnh Mai Xuân Lộc, sinh năm 1980; trú tại: 16/86 ấp 2, xã Tân Quý Tây, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.
69. Nguyễn Hoàng Lực, sinh năm 1986; trú tại: Thôn An Thái, xã An Cơ, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. Vắng mặt.
70. Nguyễn Hữu Mạnh, sinh năm 1980; trú tại: Số 428 Hoàng Hữu Nam, phường Long Thành Mỹ, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.
71. Trương Thế Minh, sinh năm 1966; trú tại: 94/19 Hồ Văn Tự, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

72. Nguyễn Hoàng Minh, sinh năm 1979; trú tại: 297/5A Lưu Hữu Phước, phường 15, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.
73. Lê Hoàng Minh, sinh năm 1974; trú tại: Số 387 Nguyễn Duy, phường 10, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.
74. Trịnh Văn Minh, sinh năm 1979; trú tại: 62/4 Hẻm C9, Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.
75. Huỳnh Ngọc Mừng, sinh năm 1967; trú tại: 3A, Dân Thắng 2, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.
76. Danh Hứa Quốc Nam, sinh năm 1983; trú tại: 269/27 Nguyễn Thị Minh Khai, khu phố 9, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.
77. Nguyễn Thị Ngọc Nga, sinh năm 1975; trú tại: 649/19 Điện Biên Phủ, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.
78. Nguyễn Văn Nghiêu, sinh năm 1980; trú tại: A12 Hoàng Quốc Việt Việt, phường Phú Nhuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.
79. Trần Thị Mỹ Ngọc, sinh năm 1975; trú tại: Khu phố 02, Chung cư Cityland số 18 Phan Văn Trị, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.
80. Đỗ Thị Hồng Ngọc, sinh năm 1991; trú tại: Tổ 5, khu phố 5, thị trấn Trới, phường Hoà Bình, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.
81. Nguyễn Thị Thảo Nguyên, sinh năm 1992; trú tại: Đường số 14, phường Tân Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.
82. Nguyễn Hải Nguyên, sinh năm 1981; trú tại: Số 53 Thích Quảng Đức, phường 04, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.
83. Nguyễn Khoa Nhân, sinh năm 1978; trú tại: 93/10 Phan Văn Hân, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.
84. Châu Kim Nhi, sinh năm 1995; trú tại: Số 32 đường 46, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.
85. Huỳnh Thị Cẩm Nhung, sinh năm 1991; trú tại: 558/15/10 Bình Quới, phường 28, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.
86. Phan Thị Tú Oanh, sinh năm 1977; trú tại: 59/7A Huỳnh Tịnh Của, P8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.
87. Lê Hoàng Oanh, sinh năm 1969; trú tại: 146/2 Bàn Cờ, phường 3, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.
88. Trần Văn Phi, sinh năm 1981; trú tại: 9/11 KV1, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.
89. Phạm Thị Phúc, sinh năm 1988; trú tại: Thôn Long Bình 1, xã An Hải, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận. Vắng mặt.

90. Nguyễn Thị Phụng, sinh năm 1979; trú tại: 63 Bùi Tư Toàn, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.
91. Lê Hoàng Phương, sinh năm 1976; trú tại: Ấp Hòa Thuận, xã Ngọc Định, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.
92. Tạ Nam Phương, sinh năm 1979; trú tại: Số 70 Phạm Đôn Lễ, phường Thanh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.
93. Nguyễn Thị Phương, sinh năm 1985; trú tại: Lô số B5/II đường số 2A, KCN Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.
94. Bùi Nhật Vi Phương, sinh năm 1988; trú tại: B29D1, C/c Ehome 3 - Tây Sài Gòn, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.
95. Bành Kim Phượng, sinh năm 1978; trú tại: 654/33 Phạm Văn Chí, phường 8, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh;
96. Dương Thị Thu Phượng, sinh năm 1979; trú tại: 467A KP5, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.
97. Lý Trung Quân, sinh năm 1984; trú tại: 97 Đường 108 Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.
98. Đinh Ngọc Sang, sinh năm 1972; trú tại: 56/9/6B Đường 27, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.
99. Huỳnh Văn Sinh, sinh năm 1968; trú tại: 164/3 đường Linh Đông, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.
100. Trương Trường Sơn, sinh năm 1983; trú tại: 65BQL15, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.
101. Nguyễn Chí Tài, sinh năm 1983; trú tại: 175/30/1A, tổ 3, khu phố Phước Thiện, phường Long Bình, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.
102. Nguyễn Quang Thái, sinh năm 1977; trú tại: E1.7 cư xá Phú Thọ Hòa, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.
103. Nguyễn Hoàng Thanh, sinh năm 1980; trú tại: 542/8/5, phường Bình Trị Đông, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.
104. Hồ Thái Thành, sinh năm 1971; trú tại: 169/2 đường Chùa Sự, phường 11, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.
105. Nguyễn Thị Thanh Thảo, sinh năm 1974; trú tại: 01 Mạc Đĩnh Chi, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.
106. Đặng Thị Phương Thảo, sinh năm 1981; trú tại: 89 Quốc Hiệp, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.
107. Trần Thị Thảo, sinh năm 1980; trú tại: 712/1 đường số 12, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

108. Tạ Hoàng Thông, sinh năm 1982; trú tại: A18-04 chung cư Tân Phước, Lý Thường Kiệt, phường 7, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.
109. Phạm Thị Thu, sinh năm 1981; trú tại: 14 TA35, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.
110. Phan Thị Đăng Thư, sinh năm 1977; trú tại: B2-14-09 chung cư Lê Thành, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.
111. Ngô Đức Thụ, sinh năm 1978; trú tại: 5.06 lô A chung cư 552-588C0118, phường 11, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.
112. Nguyễn Xuân Thụ, sinh năm 1986; trú tại: 160/1A khu phố 4, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.
113. Nguyễn Thị Như Thúy, sinh năm 1983; trú tại: phòng 19, khu TT B7, Đại học đà lạt, phường 1, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.
114. Lê Thu Thủy, sinh năm 1969; trú tại: 212/16 Nguyễn Trãi, phường 2, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.
115. Lâm Thanh Tiền, sinh năm 1980; trú tại: 483/22 Lê Văn Sỹ, phường 12, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.
116. Nguyễn Đức Tín, sinh năm 1985; trú tại: ấp Thọ Lâm, xã Phú Danh, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.
117. Trần Hữu Tính, sinh năm 1993; trú tại: 110 Mỹ Mỹ, xã Mỹ Quốc, huyện Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Vắng mặt.
118. Huỳnh Thanh Toàn, sinh năm 1984; trú tại: thôn Gia Trị, xã Ân Đức, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.
119. Lê Thị Anh Trâm, sinh năm 1993; trú tại: xóm Gò 2, thị trấn Tân Hòa, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang. Vắng mặt.
120. Trương Việt Khánh Trang, sinh năm 1970; trú tại 83/16 Thoại Ngọc Hậu, phường Hòa Thanh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.
121. Lê Minh Trung, sinh năm 1985; trú tại: 10.12 chung cư Phố Đông, số 01, đường D31, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.
122. Nguyễn Văn Trung, sinh năm 1978; trú tại: 412 (T5) chung cư Tân Sơn Nhì 1, Ba Vân, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.
123. Chung Thiên Trường, sinh năm 1982; trú tại: D66 Nguyễn Trãi, Pnguyenx Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.
124. Huỳnh Kim Truyện, sinh năm 1986; trú tại: 302 lô C chung cư khu A, KĐT M AP-AK, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.
125. Nguyễn Huy Tuấn, sinh năm 1983; trú tại: Chung cư 120 căn, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

126. Ngô Văn Tuấn, sinh năm 1986; trú tại: Nghĩa Nhon, xã An Nghĩa, huyện Hoài An, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.
127. Phù Quốc Tuấn, sinh năm 1980; trú tại: 14 đường số 16, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.
128. Khuất Hữu Anh Tuyền, sinh năm 1983; trú tại: 206/12 đường Nguyễn Biểu, phường 2, Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.
129. Nguyễn Thanh Tuyền, sinh năm 1980; trú tại: 175/10-12 Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.
130. Nguyễn Mạnh Tuyền, sinh năm 1970; trú tại: C17, tổ 15B, khu phố 2, phường Bình Đa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.
131. Châu Lê Vân, sinh năm 1983; trú tại: 173 Nguyễn Xí, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.
132. Lê Thị Hồng Vân, sinh năm 1980; trú tại: 305/81 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.
133. Ngô Hoàng Viễn, sinh năm 1986; trú tại: 312/10/5 Trịnh Đình Trọng, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.
134. Nguyễn Tấn Việt, sinh năm 1978; trú tại: 14/120 ấp 2, xã Tân Quý Tây, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.
135. Phạm Văn Vũ, sinh năm 1982; trú tại: 86/2, KP2, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.
136. Nguyễn Hoàng Vũ, sinh năm 1981; trú tại: 2151/17/16 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.
137. Lê Thế Vũ, sinh năm 1981; trú tại: Trường Cao đẳng Hậu Giang, Quốc lộ 61, thị trấn Rạch Gòi, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.
138. Hoàng Long Vương, sinh năm 1976; trú tại: 35/9A XVNT, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.
139. Phan Minh Vương, sinh năm 1985; trú tại: Hoài Hảo, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.
140. Nguyễn Khắc Vương, sinh năm 1977; trú tại: 133A Trường Chinh, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.
141. Đặng Minh Vương, sinh năm 1989; trú tại: 982, Hương Lộ 2, khu phố 10, phường Bình Trị Đông A, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.
142. Đoàn Thị Lê Xuân, sinh năm 1985; trú tại: xã Bình Dương, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.
143. Nguyễn Tài Yên, sinh năm 1986; trú tại: xã Thạch Ngọc, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

144. Nguyễn Đăng Minh, sinh năm 1986; trú tại: 21A Lầu 1 – Phú Giáo, phường 14, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

145. Phùng Ngọc Thúy, sinh năm 1968; trú tại: 436/15 đường 3/2, phường 12, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

146. Trần Văn Tâm, sinh năm 1978; trú tại: ấp Mới, xã Long Định, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Vắng mặt.

147. Vũ Khánh Quý, sinh năm 1982; trú tại: Tổ 4, cụm 3, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố H. Vắng mặt.

148. Nguyễn Xuân Lưu, sinh năm 1985; trú tại: 601 Bùi Thị Diệt, xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

** Người làm chứng:*

1. Bà Lê Thị Tuyết Mai, sinh năm 1989; trú tại: Thôn Long Khê, xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ, tỉnh BN; Nhân viên phòng khảo thí Đại học Kinh Bắc. Vắng mặt.

2. Bà Đặng Thị Thu Hoài, sinh năm 1988; trú tại: Thôn Mao Độc, xã Phượng Mao, huyện Quế Võ, tỉnh BN; Nhân viên phòng hành chính Đại học Kinh Bắc. Vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Cao Thùy An, sinh năm 1987; trú tại: Số 472 Lê Văn Thọ, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: Số 606/15/9A Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

4. Bà Ngô Thị Toàn - Trưởng phòng tài vụ Đại học Kinh Bắc; địa chỉ: Phố Phúc S, phường Vũ N, thành phố BN, tỉnh BN. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trường đại học K (viết tắt là Trường ĐHKB) được thành lập năm 2012 theo quyết định số 350/QĐ-TTg, ngày 26/3/2012 của Chính phủ, địa chỉ: Phố Phúc S, phường Vũ N, thành phố BN, tỉnh BN, mã số thuế 230074071, bậc đào tạo gồm: Sau đại học, Đại học, Cao đẳng và Trung cấp chuyên nghiệp, là cơ sở giáo dục Đại học tư thực, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng. Hội đồng quản trị gồm: Ông Đoàn Xuân T1 - Chủ tịch; Ông Đoàn Xuân T - Phó Chủ tịch thường trực, ông Đoàn Xuân Tĩnh - Phó Chủ tịch và bà Nguyễn Thị Tuyết H - thành viên. Ban giám hiệu trường ĐHKB gồm: Ông Nghiêm Văn D - Hiệu trưởng, Ông Nguyễn Ngọc Tr, bà Nguyễn Thị Minh Ch và Ông Đoàn Xuân T là Phó Hiệu trưởng. Ngày 09/02/2018, Bộ Giáo dục & đào tạo có Quyết định số 423/QĐ-BGDĐT cho phép Trường ĐHKB đào tạo trình độ Đại học

ngành ngôn ngữ Anh và theo quy định sau 2 năm đào tạo trình độ chuyên ngành này thì mới được đào tạo Văn bằng 2 ngành ngôn ngữ Anh.

Học viện Kinh tế Năng Lượng (viết tắt là HVNL) được thành lập theo Quyết định số 291/QĐ-HĐLH/VP, ngày 30/12/2008 của Liên hiệp Khoa học Kinh tế - Đô thị Nam Bộ, là Cơ quan sự nghiệp khoa học và đào tạo thuộc Liên hiệp Khoa học Kinh tế - Đô thị Nam Bộ, địa chỉ: tại 207/3 Hồ Ngọc L, phường An L, quận B, thành phố H; do Vũ Quang Hà sinh năm 1960 làm Chủ tịch, có có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, từ năm 2013 đến năm 2018, Hà đảm nhiệm 02 chức vụ là Chủ tịch Liên hiệp Khoa học kinh tế đô thị Nam Bộ và Phó Giám đốc HVNL, bà Nguyễn Thị Thảo làm Giám đốc Học viện (hiện chưa làm rõ được thông tin của Thảo); ông Đặng Đức Trọng - Phó Giám đốc Học viện và bà Nguyễn Thị H - Phó giám đốc.

Do có mối quan hệ trong công việc, nên khoảng tháng 01/2018, Vũ Quang Hà, có điện thoại trao đổi với Nguyễn Thị Minh Ch - Phó Hiệu trưởng, kiêm Trưởng phòng đào tạo Trường ĐHKB về việc liên kết đào tạo liên thông giữa hai trường. Đến khoảng tháng 2/2018, Châu thông tin cho Hà biết việc Trường ĐHKB được Bộ Giáo dục và đào tạo cho phép đào tạo trình độ Đại học ngành Ngôn ngữ Anh. Sau đó ông Hà trao đổi với Châu biết về việc HVNL đang liên kết với trường Đại học Công nghệ và Quản lý hữu nghị H để đào tạo Văn bằng 2 ngành Ngôn ngữ Anh cho khoảng 60 -70 sinh viên, nhưng do trục trặc nên dừng lại, ngoài ra Hà còn nói có 01 lớp đào tạo cho Dự án khoảng 70 người hệ Văn bằng 2 ngành Ngôn ngữ Anh cũng muốn học, vì vậy Hà bảo Châu liên kết để tiếp nhận số học viên này đào tạo. Khoảng tháng 3/2018, Hà đã trực tiếp đến Trường ĐHKB trao đổi với Châu về việc liên kết đào tạo hệ Văn bằng 2 ngành Ngôn ngữ Anh. Tuy nhận thức được việc đào tạo Văn bằng 2 ngành Ngôn ngữ Anh chưa đủ điều kiện theo quy định, nhưng muốn có thêm nguồn thu cho trường để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, nên Châu đã tự ý đưa ra chủ chương, quyết định việc liên kết với HVNL đào tạo Văn bằng 2 ngành Ngôn ngữ Anh. Châu không thông báo về việc liên kết này với Hội đồng quản trị và Nghiêm Văn D - Hiệu trưởng ĐHKB, Châu có trao đổi qua với Ông Nguyễn Ngọc Tr và Đoàn Xuân Toàn biết về việc liên kết với một đơn vị trong thành phố Hồ Chí Minh để đào tạo ngành ngôn ngữ Anh (không nói rõ là Văn bằng 2 ngành Ngôn ngữ Anh, mục đích Châu nói để thông báo cho Toàn và Trường biết vì cùng là lãnh đạo nhà trường, còn Toàn và Trường không phải là người quyết định về việc liên kết đào tạo này).

Ngày 04/5/2018, HVNL có công văn số 1148/CV- KTNL/ĐT do ông Nguyễn Đức Trọng - Phó Giám đốc HVNL ký gửi trường ĐHKB đề nghị phối hợp mở lớp liên kết đào tạo Văn bằng 2 ngành ngôn ngữ Anh, Châu đã soạn

thảo công văn số 120/CV ngày 05/5/2018, rồi tự ý dùng dấu chữ ký của ông Nghiêm Văn D - Hiệu trưởng Trường ĐHKB đóng dấu để phúc đáp đồng ý phối hợp tuyển sinh đào tạo, trong đó có nội dung “ĐHKB được Bộ giáo dục và đào tạo cho phép đào tạo Văn bằng 2 ngành ngôn ngữ Anh”.

Trên cơ sở đã thống nhất với Hà, tháng 5/2018, Châu căn cứ vào danh sách học viên mà HVNL gửi, soạn thảo văn bản và tự ý dùng dấu chữ ký của Nghiêm Văn D đóng, ban hành các quyết định xét tuyển lùi thời gian về tháng 2, 3, 4/2018 (theo Châu khai do Hà yêu cầu làm như vậy để đảm bảo thời gian tốt nghiệp) gồm: Quyết định số 34/QĐ-ĐHKB ngày 20/2/2018, Quyết định số 37/QĐ-ĐHKB ngày 28/2/2018, Quyết định số 199/QĐ-ĐHKB ngày 20/4/2018 về việc công nhận thí sinh trúng tuyển vào lớp Văn bằng 2 ngành ngôn ngữ Anh các đợt. Ngoài ra, Châu còn soạn thảo và tự ý dùng dấu chữ ký của Nguyễn Ngọc Trường - Phó Hiệu trưởng trường ĐHKB đóng, ban hành các Quyết định số 176/QĐ-ĐHKB ngày 28/2/2018, Quyết định số 160/QĐ-ĐHKB ngày 21/2/2018 về việc công nhận thí sinh trúng tuyển, Quyết định số 162/QĐ-ĐHKB ngày 21/2/2018 về việc mở lớp Văn bằng 2 ngành Ngôn ngữ Anh (ký hiệu là lớp 06D.AB 201). và gửi các Quyết định này cho HVNL. Tiếp theo, tháng 5/2018, Châu soạn thảo Hợp đồng phối hợp tổ chức quản lý đào tạo, số 125/HĐ-ĐHKB, ngày 10/5/2018 với HVNL về việc liên kết đào tạo Văn bằng 2 ngành Ngôn ngữ Anh, và đã tự ý lấy dấu chữ ký của Nghiêm Văn D đóng lên hợp đồng, sau đó gửi cho HVNL. HVNL đã hoàn thiện, ký chuyển lại hợp đồng cho Trường ĐHKB, người ký vào hợp đồng là Nguyễn Thị Thảo - Giám đốc Học viện. Trong hợp đồng quy định: “ĐHKB tổ chức tuyển sinh, đào tạo, cấp bằng tốt nghiệp Đại học đúng ngành đào tạo thuộc Đại học văn bằng 2, chính quy; phối hợp tổ chức khai giảng và bế giảng; thông báo kế hoạch học và thi. HVNL trách nhiệm thông báo tuyển sinh và thu nhận hồ sơ tuyển sinh, phối hợp tổ chức thi tốt nghiệp và các kỳ thi, bảo quản và chuyển hồ sơ sinh viên cho ĐHKB, đảm bảo đủ điều kiện vật chất, tiếp đón giảng viên vào giảng dạy, thông báo cho sinh viên kế hoạch học và thi, tham gia quản lý, theo dõi quá trình học tập của từng sinh viên, tổ chức biên chế lớp, phối hợp tham gia tổ chức thi hết học phần...”.

Sau khi các thủ tục tuyển sinh của trường ĐHKB đã hoàn chỉnh, HVNL đã nhận hồ sơ, hướng dẫn sinh viên hoàn thiện hồ sơ, thông báo cho các giáo viên, sinh viên thông tin về lịch học, lịch thi các môn, tài liệu học tập, chương trình đào tạo và gửi hồ sơ về Trường ĐHKB. Toàn bộ việc học tập, thi hết môn do HVNL tổ chức thực hiện như thuê giáo viên, thuê địa điểm học tập, kiểm tra giám sát lớp học, thu tiền học phí, lệ phí thi. Trong quá trình đào tạo, HVNL thu các khoản tiền của 134 sinh viên tham gia học Văn bằng 2 ngành Ngôn ngữ Anh

là 4.619.900.000đ. Căn cứ vào tỷ lệ phần trăm tiền các bên được hưởng được thể hiện trong Hợp đồng phối hợp liên kết, HVNL đã chuyển cho ĐHKB tổng số tiền: 2.918.252.000đ, trong đó có chuyển vào tài khoản cá nhân của Nguyễn Thị Tuyết Hồng (Châu khai đã đề nghị HVNL chuyển đến tài khoản cá nhân của Hồng, vì Châu nghĩ ĐHKB là của gia đình Hồng nên chuyển tiền vào tài khoản nào thì cũng được. Châu không trao đổi cho Hồng biết tiền thu được từ liên kết đào tạo Văn bằng 2 ngành Ngôn ngữ Anh), số tiền còn lại HVNL được hưởng.

Đến tháng 12/2018, Nguyễn Thị Minh Ch soạn thảo, trực tiếp ký thông báo về việc thi tốt nghiệp, Quyết định tổ chức thi tốt nghiệp gửi HVNL, trên cơ sở đó HVNL đã tiến hành ra đề thi, Nguyễn Thị Minh Ch trực tiếp vào HVNL để phối hợp tổ chức thi tốt nghiệp vào tháng 01/2019. Sau đó HVNL đã chuyển kết quả thi, bài thi cho Trường ĐHKB, Châu đã chỉ đạo Lê Thị Tuyết Mai - cán bộ Phòng khảo thí Trường ĐHKB lên điểm thi và chuyển lại cho Châu (Mai không biết gì về việc đào tạo Văn bằng 2 ngành Ngôn ngữ Anh, không được Châu trao đổi gì về việc liên kết đào tạo nêu trên). Theo quy định trước khi tốt nghiệp phải thành lập Hội đồng xét tốt nghiệp, tuy nhiên Châu đã không tiến hành lập hội đồng xét tốt nghiệp mà soạn thảo Quyết định tốt nghiệp và tự ý dùng dấu chữ ký của Nghiêm Văn D đóng và ban hành quyết định này. Sau đó Châu đã chỉ đạo Mai in ấn Bằng tốt nghiệp, bản sao Bằng tốt nghiệp, Bảng điểm toàn khoá và Châu đã tự ý dùng dấu chữ ký của Nghiêm Văn D và dấu tròn của Trường ĐHKB đóng lên các tài liệu này. Sau khi thi tốt nghiệp (nhưng sinh viên chưa được cấp Bằng tốt nghiệp), Châu đã đưa 06 bảng điểm tạm thời của 06 sinh viên cho Nguyễn Ngọc Trường ký, nhưng không nhớ đưa cho Trường ký như thế nào. Đến tháng 3/2019, Nguyễn Thị Minh Ch và Nguyễn Ngọc Trường vào thành phố Hồ Chí Minh đến trường HVNL vào trao Bằng tốt nghiệp Văn bằng 2 ngành Ngôn ngữ Anh cho các sinh viên, thì lúc này Nguyễn Ngọc Trường mới biết là Trường ĐHKB liên thông đào tạo Văn bằng 2 ngành Ngôn ngữ Anh.

Sau khi bị phát hiện HVNL và Trường ĐHKB đã phối hợp trả lại tiền cho 129 sinh viên với số tiền là 4.511.360.000đ, số tiền còn lại chưa trả cho 03 sinh viên là 108.540.000đ, hiện không rõ địa chỉ, còn 02 sinh viên chưa đóng tiền học phí trước đó, ngày 10/9/2020 Nguyễn Thị Minh Ch đại diện trường ĐHKB tiếp tục đã nộp 108.540.000đ để khắc phục hậu quả tại Cục thi hành án dân sự tỉnh BN.

Đối với lớp Văn bằng 2 ngành Ngôn ngữ Anh (ký hiệu là lớp 07D.AB 201), Trường ĐHKB và HVNL đã ký kết Hợp đồng phối hợp tổ chức đào tạo ngày 20/10/2018, khoảng 140 sinh viên, tuy nhiên do sự việc bị phát hiện nên đã dừng đào tạo. Số tiền đã thu được của các học viên 1.946.740.000đ (trong đó ngày 28/5/2019 HVNL đã chuyển 300.000.000đ cho Trường ĐHKB và ngày

17/10/2019 Trường ĐHKB đã chuyển trả lại cho HVNL). Hiện nay HVNL đã hoàn trả lại toàn bộ số tiền này cho các sinh viên.

** Tại Kết luận giám định số 48/KLGĐTL- PC09 ngày 21/4/2020, của Phòng hình sự Công an tỉnh BN Kết luận:*

- Chữ ký đứng tên Nghiêm Văn D dưới mục “ Hiệu trưởng” trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A78 và từ A 80 đến A 102 so với mẫu dấu chữ ký của Nghiêm Văn D là do cùng một con dấu đóng ra.

- Chữ ký đứng tên Nguyễn Ngọc Trường dưới mục “ KT. HIỆU TRƯỞNG PHÓ HIỆU TRƯỞNG” trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A103 đến A107 so với mẫu dấu chữ ký của Nguyễn Ngọc Trường là chữ ký được tạo ra từ cùng một con dấu.

- Không tiến hành giám định chữ ký đứng tên Nguyễn Ngọc Trường dưới mục “ KT. HIỆU TRƯỞNG PHÓ HIỆU TRƯỞNG” trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A103 đến A107 so với mẫu dấu chữ ký M3 của Nguyễn Ngọc Trường có phải do cùng một người ký ra hay không.

- Hình dấu tròn có nội dung “TRƯỜNG ĐẠI HỌC K” trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A78 và từ A 80 đến A 107 so với hình dấu tròn có cùng nội dung là do cùng một con dấu đóng ra.

- Chữ ký đứng tên Nghiêm Văn D dưới mục “ HIỆU TRƯỞNG” và hình dấu tròn có nội dung “TRƯỜNG ĐẠI HỌC K” trên các tài liệu cần giám định từ ký hiệu A79 được tạo bằng phương pháp in phun màu.

** Tại Kết luận giám định số 61/KLGĐTL - PC09 ngày 15/5/2020, của Phòng hình sự Công an tỉnh BN Kết luận:* Chữ ký đứng tên Nguyễn Ngọc Trường dưới mục “ KT. HIỆU TRƯỞNG PHÓ HIỆU TRƯỞNG” trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A5 so với mẫu dấu chữ ký của Nguyễn Ngọc Trường là do cùng một con dấu đóng ra.

** Tại Kết luận giám định số 101/KLGĐTL - PC09 ngày 21/4/2020, của Phòng hình sự Công an tỉnh BN Kết luận:*

- Hình dấu tròn có nội dung “TRƯỜNG ĐẠI HỌC K” trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A171 so với hình dấu tròn của Trường đại học K là do cùng một con dấu đóng ra.

- Dấu chữ ký dưới mục “ HIỆU TRƯỞNG” trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A159 so với dấu chữ ký của Nghiêm Văn D là do cùng một con dấu đóng ra.

- Chữ ký dưới mục “ KT. HIỆU TRƯỞNG PHÓ HIỆU TRƯỞNG” trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A160 đến A165 so với chữ ký của Nguyễn Ngọc Trường là cùng một người ký ra.

- Chữ ký dưới mục “ KT. HIỆU TRƯỞNG PHÓ HIỆU TRƯỞNG” trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A166 đến A171 so với chữ ký của Nguyễn Thị Minh Ch là cùng một người ký ra.

* *Tại Kết luận giám định số 1161/KLGĐTL - PC09 ngày 09/9/2020, của Phòng hình sự Công an tỉnh BN Kết luận:* Hình dấu tròn có nội dung “TRƯỜNG ĐẠI HỌC K” trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A16 so với hình dấu tròn của Trường đại học K là do cùng một con dấu đóng ra.

* *Tại Quyết định số 433/QĐ - BGDDT ngày 09/02/2018, của Bộ giáo dục và Đào tạo Quyết định:* Cho phép Trường đại học K đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh, mã số 7220202 và Văn bản trả lời số 219/BGDDT - GDDH ngày 10/10/2019: Đến thời điểm này Trường đại học K chưa đủ điều kiện để tổ chức đào tạo văn bằng 2 trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh. Bộ giáo dục và Đào tạo chưa nhận được Hồ sơ đề nghị cho phép tổ chức đào tạo văn bằng 2 ngành ngôn ngữ Anh, chưa có văn bản phê duyệt cho phép Trường đại học K đào tạo văn bằng 2 ngành Ngôn ngữ Anh trình độ đại học.

* *Vật chứng thu giữ :* 01 máy tính laptop xách tay nhãn hiệu HP của Châu, 01 dấu chữ ký của Đinh và 01 dấu chữ ký của Trường (đều là chữ ký dấu).

* *Về trách nhiệm dân sự:* Các sinh viên đã nhận được bồi thường thiệt hại, nên không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự và đều xin giảm nhẹ TNHS cho bị can Châu.

Tại Bản Cáo trạng số: 159/CT-VKS-P1 ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BN đã truy tố bị cáo **Nguyễn Thị Minh Ch** về tội “Giả mạo trong công tác” theo điểm a khoản 4 Điều 359 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị Minh Ch thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như Cáo trạng đã quy kết: Mặc dù biết Trường ĐHKB chưa được Bộ giáo dục & đào tạo cho phép đào tạo Văn bằng 2 ngành Ngôn ngữ Anh, nhưng vì lợi nhuận của Trường ĐHKB, nên Châu đã tự ý đưa ra chủ trương, quyết định việc liên kết với HVNL đào tạo Văn bằng 2 ngành ngôn ngữ Anh, quá trình thực hiện Châu không cử giáo viên vào giảng dạy, không tổ chức ra đề thi, không coi thi hết môn, không chấm điểm thi. Toàn bộ những hoạt động trên đều do HVNL thực hiện và không báo cáo về việc liên kết này với Hội đồng quản trị và Ban giám hiệu Trường ĐHKB. Ngoài ra Châu còn khai nhận việc liên kết đào tạo Văn bằng 2 ngành Ngôn ngữ Anh chỉ có Châu và Hà bàn bạc thống nhất, khi mở lớp Châu có trao đổi bằng miệng với Nguyễn Ngọc Trường và Đoàn Xuân Toàn biết về việc liên kết với một đơn vị trong thành phố Hồ Chí Minh để đào tạo ngành ngôn ngữ Anh, nhưng không nói rõ là Văn bằng 2 ngôn Ngữ Anh, việc Châu sử dụng con dấu của Trường ĐHKB, dấu chữ ký của Nghiêm Văn D - Hiệu trưởng để ký đóng dấu vào phiếu xét duyệt, thông

báo trúng tuyển, các quyết định, bảng điểm, bằng tốt nghiệp và các tài liệu khác liên quan đến việc đào tạo Văn bằng 2 ngành Ngôn ngữ Anh thì Trường ĐHKB, ông Nghiêm Văn D, Nguyễn Ngọc Trường, Đoàn Xuân Toàn, Lê Thị Tuyết Mai, Đặng Thị Thu Hoài, Nguyễn Thị Minh Thương, Đoàn Xuân Tiếp, Đoàn Xuân Tĩnh và Nguyễn Thị Tuyết Hồng đều không biết. Trong thời gian liên kết thì Ông Nguyễn Ngọc Tr và Ông Đoàn Xuân T (lúc đó Đoàn Xuân Toàn chỉ là Phó Phòng Đào tạo Trường ĐHKB) có vào TP Hồ Chí Minh có gặp Vũ Quang Hà, nhưng giữa Hà, Trường, Toàn có trao đổi vấn đề liên quan đến việc liên kết đào tạo Văn bằng 2 ngành Ngôn ngữ Anh hay không thì Châu không biết. Bị cáo đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BN thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội giữ nguyên Cáo trạng truy tố; sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Minh Ch phạm tội “Giả mạo trong công tác”.

Áp dụng điểm a khoản 4, khoản 5 Điều 359; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Thị Minh Ch từ 7 đến 8 năm tù. Cấm Nguyễn Thị Minh Ch đảm nhiệm chức vụ liên quan đến quản lý giáo dục trong thời hạn 1 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Về vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Thị Minh Ch không tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và cho bị cáo được xin lại chiếc laptop.

Đôi đáp với ý kiến của bị cáo về việc đề nghị trả lại bị cáo chiếc Laptop, đại diện Viện kiểm sát không nhất trí, bởi lẽ khi thu giữ Laptop của bị cáo có các tài liệu liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước chiếc Laptop này.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, truy tố, lời khai của người liên quan, người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận: Trường ĐHKB từ khi thành lập đến nay chỉ được Bộ giáo dục & Đào tạo quyết định, cấp phép đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh, mã số 7220202 mà không được cấp phép đào tạo Văn bằng 2 ngành Ngôn ngữ Anh. Tuy nhiên, Nguyễn Thị Minh Ch với chức vụ là Phó hiệu Trường ĐHKB đã không báo cáo Hội đồng quản trị, Hiệu trưởng nhà

trường tự ý tổ chức liên kết với HVNL, trong năm học 2018 - 2019 mở 01 lớp đào tạo Văn bằng 2 ngành Ngôn ngữ Anh tại trường HVNL để đào tạo và cấp bằng tốt nghiệp cho 134 sinh viên sai quy định, không đúng quy định của Bộ giáo dục & Đào tạo, thu số tiền 4.619.900.000 đồng, trong đó Trường ĐHKB được hưởng số tiền là 2.918.252.000 đồng, trường HVNL được hưởng số tiền là 1.701.648.000 đồng. Số tiền này Trường ĐHKB và HVNL đã phối hợp hoàn trả lại cho các sinh viên. Do đó, có đủ căn cứ để xét xử bị cáo Nguyễn Thị Minh Ch phạm tội “Giả mạo trong công tác” theo điểm a khoản 4 Điều 359 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới hoạt động đúng đắn của Cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực giáo dục. Làm ảnh hưởng đến uy tín của ngành giáo dục, do vậy cần xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX nhận thấy:

Bị cáo Nguyễn Thị Minh Ch không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo Châu đều thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; bị cáo đã cùng với nhà trường bồi thường toàn bộ học phí cho các sinh viên, các sinh viên xin giảm nhẹ hình phạt cho Châu; quá trình công tác Châu được Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo, UBND tỉnh BN tặng bằng khen; gia đình bị cáo thờ cúng liệt sĩ Hoàng Đăng Tâm. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. HĐXX xét thấy, bị cáo có 3 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, sau khi phạm tội bị cáo Nguyễn Thị Minh Ch đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chủ động cùng với Trường đại học K và Học viện Kinh tế Năng Lượng khắc phục toàn bộ thiệt hại do mình gây ra. Vì vậy, cần áp dụng chính sách khoan hồng đặc biệt theo đúng nguyên tắc xử lý đối với tội phạm tham nhũng, tội phạm khác về chức vụ đã được HĐTPTANDTC hướng dẫn tại Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30 tháng 12 năm 2020 và áp dụng Điều 54 BLHS để xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, vì vậy, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung cấm đảm nhiệm chức vụ liên quan đến quản lý giáo dục đối với bị cáo Châu.

[3]. Về vật chứng:

Đối với số tiền 108.540.000đ, tại phiên toà hôm nay bị cáo Châu xác nhận không phải là tiền cá nhân bị cáo nộp tại Thi hành án, chị Đoàn Thị H là người đi nộp tiền xác nhận đây là khoản tiền của Trường đại học K tự nguyện nộp để khắc phục hậu quả trả cho 03 người liên quan gồm Nguyễn Đăng Minh, Phùng Ngọc Thúy, Trần Văn Tâm. Vì vậy cần xác định đây là tiền của Trường đại học K trả lại cho 03 người liên quan nêu trên.

Đối với 01 Laptop xách tay nhãn hiệu HP của bị cáo Châu sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với dấu chữ ký của Đinh và dấu chữ ký của Trường không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[4]. Đối với các vấn đề liên quan khác:

- Đối với Nghiêm Văn D với chức vụ là Hiệu trưởng trường ĐHKB và chịu trách nhiệm chính trong việc tổ chức đào tạo và ký cấp Bằng tốt nghiệp, nhưng đã không làm hết trách nhiệm của mình trong việc quản lý, thiếu kiểm tra giám sát, đề cấp dưới là Nguyễn Thị Minh Ch tự ý tổ chức, liên kết mở lớp đào tạo và cấp Bằng cho 134 học sinh viên Văn bằng 2 ngành Ngôn ngữ Anh mà không biết. Hành vi của Nguyễn Văn Đinh đã có dấu hiệu tội phạm “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” quy định tại điều 360 BLHS. Song xét thấy Nghiêm Văn D chỉ đứng tên làm Hiệu trưởng còn thực tế không tham gia điều hành, hiện nay tuổi cao, sức yếu, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, là Giáo sư, Tiến sỹ, nhà giáo nhân dân. Mặt khác, hậu quả gây ra đến nay đã được Trường ĐHKB khắc phục trả lại tiền học phí cho các sinh viên, nên Cơ quan ANĐT không xử lý về hình sự và thông báo cho Cơ quan chức năng ngành giáo dục để xử lý là phù hợp.

- Đối với những cán bộ của HVNL theo khai nhận đều thực hiện theo sự chỉ đạo của Vũ Quang Hà, không biết việc liên kết đào tạo Văn bằng 2 ngành Ngôn ngữ Anh sai quy định, tuy nhiên hiện nay Cơ quan ANĐT Công an tỉnh BN chưa làm việc được với Vũ Quang Hà (do đang ở bên Anh Quốc vì dịch bệnh Covid không về được Việt Nam), nên Cơ quan ANĐT tách ra làm rõ sẽ xử lý sau là đúng quy định pháp luật.

- Đối với Nguyễn Ngọc Trường - Phó Hiệu trưởng; Đoàn Xuân Toàn - Phó hiệu trưởng trường ĐHKB, mặc dù trong hồ sơ có tài liệu phản ánh liên quan đến việc mở lớp liên kết đào tạo Văn bằng 2 ngành Ngôn ngữ Anh với HVNL. Nhưng đến nay chưa đủ căn cứ để xử lý, vì vậy Cơ quan ANĐT tách ra khi nào Vũ Quang Hà về nước sẽ điều tra làm rõ xử lý sau là phù hợp.

- Đối với các thành viên Hội đồng quản trị và cán bộ Trường ĐHKB đều khai nhận không biết việc Châu tự ý mở lớp liên kết đào tạo Văn bằng 2 ngành

Ngôn ngữ Anh với HVNL do vậy Cơ quan ANĐT không đề cập xử lý hình sự là phù hợp.

- Đối với Bộ giáo dục và đào tạo, Cơ quan ANĐT có công văn kiến nghị đề xem xét trách nhiệm của những cá nhân liên quan đến việc quản lý cấp phát phôi bằng.

[5]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Minh Ch phạm tội “Giả mạo trong công tác”.

Áp dụng điểm a khoản 4, khoản 5 Điều 359; các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Thị Minh Ch 5 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2019 đến ngày 12/11/2020.

Cấm Nguyễn Thị Minh Ch đảm nhiệm các chức vụ liên quan đến quản lý giáo dục trong thời hạn 01 năm kể từ khi chấp hành xong hình phạt tù.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Buộc Trường đại học K bồi thường cho 3 người liên quan tổng số 108.540.000 đồng, cụ thể bồi thường cho: Anh Nguyễn Đăng Minh, sinh năm 1986; trú tại: 21A Lầu 1 – Phú Giáo, phường 14, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh; Chị Phùng Ngọc Thúy, sinh năm 1968; trú tại: 436/15 đường 3/2, phường 12, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh; Anh Trần Văn Tâm, sinh năm 1978; trú tại: ấp Mới, xã Long Định, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang mỗi người 36.180.000 đồng. (Xác nhận Trường đại học K đã nộp đủ số tiền 108.540.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2014/0001366 ngày 10/9/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh BN).

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 máy tính Laptop xách tay nhãn hiệu HP của bị cáo Châu.

Tịch thu tiêu hủy: Đối với 01 dấu chữ ký của Dĩnh và 01 dấu chữ ký của Trường (dạng chữ ký dấu).

(Vật chứng có đặc điểm theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 45/2021 ngày 04/12/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh BN).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Minh Ch phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh BN;
- QCSĐT Công an tỉnh BN;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh BN;
- Cục THADS tỉnh BN;
- Trại tạm giam CA tỉnh BN;
- Bị cáo; Luật sư; đương sự;
- Lưu HS; Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Hòa